

Số: /KH-UBND

Phường Thực Phán, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn phường Thực Phán, tỉnh Cao Bằng 5 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 7 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2020-2025”; Thực hiện Kế hoạch số 2174/KH-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020-2025; Công điện số 19/CD-CT, ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tăng cường triển khai đồng bộ, quyết liệt công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn tỉnh.

UBND phường Thực Phán xây dựng Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi 5 tháng cuối năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung toàn lực, ưu tiên cao nhất việc khoanh vùng, dập dịch xong trong tháng 8/2025, hướng dẫn các hộ chăn nuôi tái đàn đảm bảo các hộ chăn nuôi cuối năm có thu nhập, góp phần tỉnh đạt chỉ tiêu tăng trưởng. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn hộ chăn nuôi thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch và tiêm phòng; Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và áp dụng kịp thời, hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); bảo đảm thực hiện đồng bộ các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; giảm thiểu thiệt hại về kinh tế, bảo vệ môi trường và duy trì hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn phường.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học

- Kê khai, cập nhật và khai báo đầy đủ hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; bảo đảm khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học và thực hành chăn nuôi tốt; thực hiện cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, vôi bột; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi nhằm bảo đảm triển khai có hiệu quả các biện pháp an toàn sinh học. Cụ thể:

+ Đối với cơ sở chăn nuôi quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Đối với cơ sở chăn nuôi quy mô vừa, nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 3529/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Sử dụng thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để tiêu diệt mầm bệnh; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

2. Tổ chức tái đàn lợn

a) Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Khi chưa có Quyết định công bố hết dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) thì tuyệt đối không được tổ chức tái đàn.

- Chỉ được phép nuôi tái đàn sau khi có Quyết định công bố hết dịch và đã thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định. Phấn đấu dập dịch xong trong tháng 8/2025, để các hộ chăn nuôi tái đàn.

- Việc tái đàn chỉ được thực hiện tại các cơ sở chăn nuôi tập trung chưa từng xảy ra dịch bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y xác nhận đáp ứng đầy đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

b) Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi tiến hành tái đàn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Cơ sở nuôi phải bảo đảm đầy đủ điều kiện về chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn, nước uống, chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và áp dụng các biện pháp quản lý theo đúng quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y; đã được chứng nhận là cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn: Định kỳ lấy mẫu môi trường, mẫu nước, mẫu chất thải... để xét nghiệm, khẳng định không có vi rút DTLCP.

c) Các bước tái đàn lợn

- Khi bắt đầu tái đàn, chỉ nuôi với số lượng nhỏ (*khoảng 10% tổng công suất nuôi của cơ sở*) trong thời gian tối thiểu 21 ngày, nhằm kiểm tra và bảo đảm không để dịch bệnh tái phát.

- Theo dõi, quan sát chặt chẽ đàn lợn mới tái đàn trong suốt thời gian ít nhất 21 ngày; khi cần thiết, thực hiện lấy mẫu xét nghiệm để phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy mẫu dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc do cán bộ thú y cơ sở thực hiện). Trường hợp phát hiện lợn có dấu hiệu nghi mắc bệnh, phải báo ngay cho chính quyền địa phương và cơ quan thú y, đồng thời áp dụng ngay các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.

- Sau thời gian 21 ngày, nếu đàn lợn không có biểu hiện bệnh hoặc kết quả xét nghiệm cho thấy âm tính với vi rút DTLCP (đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), có thể tiến hành tăng đàn một cách thận trọng và nâng dần quy mô đến 100% công suất nuôi của cơ sở.

d) Công tác kiểm tra, xác nhận

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với Trạm Dịch vụ Nông nghiệp khu vực đô thị tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; đồng thời tăng cường công tác hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn.

3. Giám sát dịch bệnh

Chủ cơ sở chăn nuôi thực hiện giám sát đàn lợn theo các nội dung sau

- Theo dõi sức khỏe đàn lợn hàng ngày, kịp thời phát hiện các triệu chứng bất thường như: bỏ ăn, sốt cao, xuất huyết, lợn chết nhanh không rõ nguyên nhân.

- Ghi chép đầy đủ và chính xác số lượng đàn, tình trạng sức khỏe, số lượng lợn chết hoặc phải tiêu hủy.

- Báo cáo ngay cho tổ trưởng tổ dân phố hoặc chính quyền địa phương khi phát hiện lợn chết.

- Không tự ý bán, giết mổ, vận chuyển lợn ốm, lợn chết hoặc lợn nghi mắc bệnh ra khỏi cơ sở.

- Thực hiện nghiêm các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: khử trùng, tiêu độc định kỳ; kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện ra vào khu chăn nuôi; cách ly lợn mới nhập trước khi nhập đàn.

4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh hoặc lợn đã chết.

- Việc tiêu hủy phải áp dụng biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế, tuân thủ hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường và lây lan dịch bệnh.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch DTLCP, việc vận chuyển và giết mổ phải thực hiện theo đúng hướng dẫn tại khoản 5 và khoản 6 của Kế hoạch này.

5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ổ chuồng hoặc dãy chuồng có lợn mắc bệnh, phải lấy mẫu xét nghiệm và chỉ được vận chuyển để tiêu thụ tại chỗ (trong phạm vi tổ dân phố) khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP.

- Các cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính đối với các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), đồng thời đàn lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y cấp tỉnh.

- Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, phải thực hiện kiểm dịch động vật vận chuyển theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn phải tuân thủ quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, đồng thời thực hiện đúng các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức lập các chốt kiểm soát lợn và sản phẩm từ lợn ra, vào địa bàn phường nhằm bảo đảm công tác phòng, chống dịch bệnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

6. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

a) Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ

- Cơ sở giết mổ tập trung phải bảo đảm đầy đủ các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-150:2017/BNNT về yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung, ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ phải bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Thú y.

- Có nhân viên thú y thực hiện công tác kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Yêu cầu đối với lợn đưa vào cơ sở giết mổ

- Bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 4 của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP đối với lợn được đưa từ cơ sở chăn nuôi nằm trong vùng dịch, áp dụng cho cả phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp vận chuyển lợn từ tỉnh khác đến, phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh do cơ quan quản lý chuyên

ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát cấp, theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Lợn được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng, bảo đảm yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 70 của Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-100:2012/BNNPTNT, ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn và các sản phẩm từ lợn được phép buôn bán, tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại cơ sở giết mổ đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a khoản này.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng, bảo đảm yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 70 của Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-100:2012/BNNPTNT, ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

7. Vệ sinh tiêu độc, khử trùng

- Tại ổ dịch và vùng bị uy hiếp (các xã, phường tiếp giáp với ổ dịch): Tổ chức tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 01 tuần đầu tiên; sau đó thực hiện 03 lần/tuần trong 02 tuần tiếp theo.

- Tại vùng đệm (các xã, phường tiếp giáp với vùng dịch bị uy hiếp): Thực hiện tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần, duy trì liên tục cho đến khi công bố kết thúc ổ dịch.

8. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi

- UBND phường chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng đầu tư, xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn bảo đảm tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn.

9. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về công tác phòng, chống dịch bệnh; cảnh báo nguy cơ tái phát; hướng dẫn thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh đến từng nhóm đối tượng liên quan (*người chăn nuôi, người buôn bán, vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn*).

- Thực hiện truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác động tiêu cực đến kinh tế và ngành chăn nuôi do các hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép lợn và sản phẩm từ lợn gây ra.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở; tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp; xây dựng, in ấn tờ gấp, pano, áp phích để phát cho người chăn nuôi và dán tại nơi công cộng (chợ, nhà văn hóa tổ dân phố...).

- Phổ biến, tuyên truyền nội dung Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các đối tượng chăn nuôi và các bên liên quan.

- Triển khai thực hiện các mô hình điểm, tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh cho các hộ chăn nuôi lợn.

10. Chính sách hỗ trợ

- Triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chăn nuôi (bao gồm cơ sở chăn nuôi của tổ chức, cá nhân và lực lượng vũ trang) bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP theo đúng quy định hiện hành.

III. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương

- Bảo đảm kinh phí phục vụ các hoạt động phòng, chống dịch, bao gồm: mua sắm dụng cụ, trang thiết bị; tiêu hủy lợn; tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; công tác thông tin, tuyên truyền; tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho các cơ sở chăn nuôi; hoạt động giám sát, hội nghị chuyên đề về phòng, chống DTLCP của phường; triển khai “Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng” phòng, chống dịch bệnh.

- Hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi áp dụng hiệu quả các biện pháp tái đàn.

- Hỗ trợ kinh phí cho các hộ chăn nuôi có lợn buộc phải tiêu hủy; hỗ trợ khôi phục sản xuất chăn nuôi; hỗ trợ các lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh theo phân cấp ngân sách.

2. Kinh phí người dân tự đảm bảo

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn tự chi trả chi phí tiêm phòng vắc xin đối với các bệnh nguy hiểm; chi phí lấy mẫu, xét nghiệm khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ, tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn ra ngoài tỉnh; chi phí mua vôi bột, hóa chất khử trùng.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển lợn hoặc sản phẩm từ lợn bị bệnh, nghi bị bệnh phải tự chi trả toàn bộ chi phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (trong trường hợp xác định bị bệnh).

IV. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật phường

- Là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trên toàn địa bàn phường theo Kế hoạch này.

- Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của bệnh DTLCP, tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các biện pháp bổ sung phù hợp.

- Phân công cụ thể các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách từng địa bàn; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện công tác phòng, chống bệnh DTLCP.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn phường.

- Tham mưu cho UBND phường trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị, tổ chức, tổ dân phố, nhân dân thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất chăn nuôi bảo đảm an toàn dịch bệnh; hướng dẫn áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi theo quy trình VietGAHP và thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng dịch trong chăn nuôi.

- Hướng dẫn việc khai báo tái đàn và kê khai cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh con giống; kế hoạch chăn nuôi và kế hoạch tái đàn của các tổ dân phố.

- Phối hợp với Trạm Dịch vụ Nông nghiệp khu vực đô thị triển khai các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch phù hợp, bảo đảm không để dịch bệnh lây lan; thực hiện kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ đối với các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ trên địa bàn; hướng dẫn xử lý môi trường và xác định vị trí chôn lấp phù hợp phục vụ công tác phòng, chống dịch DTLCP.

- Tham mưu, đề xuất nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống bệnh DTLCP.

- Thực hiện thanh quyết toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh theo đúng quy định.

3. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông phường

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tuyên truyền về công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn phường; đảm bảo tuyên truyền thường xuyên, liên tục, đúng trọng tâm và phù hợp với từng đối tượng.

4. Công an phường

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động vận chuyển, kinh doanh, buôn bán động vật và sản phẩm từ động vật trên địa bàn; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức lập và duy trì hoạt động của các chốt kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn phường.

5. Ban Chỉ huy Quân sự phường

- Điều động lực lượng thôn đội trưởng tham gia trực tại các chốt kiểm soát dịch bệnh trên địa bàn phường.

- Huy động lực lượng thôn đội trưởng tham gia công tác phòng, chống dịch và tiêu hủy lợn mắc bệnh theo chỉ đạo của UBND phường và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân về phòng, chống dịch bệnh DTLCP.

- Vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân sẵn sàng tham gia, hỗ trợ chính quyền thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP khi có yêu cầu.

7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm từ lợn

- Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và yêu cầu của UBND phường; tự chi trả các khoản kinh phí thuộc trách nhiệm của mình theo quy định.

- Kịp thời thông báo cho UBND phường khi phát hiện dịch bệnh, nghi ngờ dịch bệnh động vật; khi phát hiện hành vi che giấu dịch bệnh, tình trạng bán chạy lợn bệnh hoặc vứt xác lợn ốm ra môi trường; hoặc các trường hợp không tuân thủ quy định về thực hiện biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn phường Thực Phán 5 tháng cuối năm 2025. Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN và Môi trường tỉnh Cao Bằng (B/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN và các đoàn thể phường;
- Công an phường;
- Ban chỉ huy quân sự phường;
- Phòng KT, HT & DT phường;
- Trung tâm văn hoá và Truyền thông phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, KTHĐTĐT (Phúc).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn